TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-DS	*Sông Lô, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bắc
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh 1 - chức vụ: Giám đốc xử lý nợ khối quản trị rủi ro. Theo văn bản ủy quyền số: 1218/2017/QĐ - HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền lại: bà Phạm Thị Ch, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ và ông Nguyễn Văn Qu, chức vụ: cán bộ xử lý nợ; cùng địa chỉ: Tầng 5, Thái Bình Tower, số 2A, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số: 690/2018/UQ-TCB ngày 09/7/2018 của bà Phạm Thị Nh1;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985 và chị Vũ Thị Thanh Nh, sinh năm 1982; Đều cùng địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1957;

Anh Hoàng Quốc Tr, sinh năm 1981;

Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1981;

Đều cùng địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Nh, bà Đ1, anh Tr và chị H: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trả nợ: Anh Hoàng Văn Đ và chị Vũ Thị Thanh Nh phải trả toàn bộ số nợ vay của Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng tín dụng số VPC20150438/HĐTD ngày 25/6/2015 và Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số VPC0869/HĐTD ngày 31/12/2015 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 09/12/2015. Cụ thể tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/11/2018 là: 1.257.264.501 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm linh một đồng*), trong đó nợ gốc là 918.679.109 đồng (*chín trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn một trăm linh chín đông*) và nợ lãi là 338.585.392 (*ba trăm ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*).

Anh Hoàng Văn Đ và chị Vũ Thị Thanh Nh còn phải chịutiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký kết.

- Thời hạn trả nợ được xác định cụ thể như sau:

1. Ngày 21/12/2018 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

2. Ngày 21/01/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

3. Ngày 21/02/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

4. Ngày 21/03/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

5. Ngày 21/4/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

6. Ngày 21/5/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

7. Ngày 21/6/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

8. Ngày 21/7/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng 30.000.000 đồng;

9. Ngày 21/8/2019 anh Đ và chị Nh trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/11/2018 còn lại và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/11/2018 theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký kết.

- Về thứ tự thu nợ của Ngân hàng:

1.Tiến hành thu nợ vào nợ gốc, lãi của khoản thẻ tín dụng.

2.Thu nợ vào gốc của khoản vay thế chấp ô tô theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số VPC0869/HĐTD.

3.Thu nợ vào gốc của khoản vay thế chấp bất động sản theo hợp đồng tín dụng số VPC20150438/HĐTD và thu nợ lãi của các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp

Trường hợp anh Hoàng Văn Đ và chị Vũ Thị Thanh Nh vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số: 99.1, tờ bản đồ số: 06, có diện tích: 993m2, hình thức sử dụng: riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 300m2, đất trồng cây lâu năm khác: 693m2, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BB 329918, số vào sổ cấp GCN: CH01183/QSDĐ số 171/QĐ-UBND do UBND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18/3/2011 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 685 quyển số 01/2015TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 25/6/2015 tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh Vĩnh Phúc giữa bà Đỗ Thị Đức với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Sông Lô ngày 26/6/2015.

- 01 xe Ô tô hiệu HUYNDAI, loại xe: ô tô con, số loại: GRAND, số chỗ ngồi: 05, số khung: MALA841CAGM144452, số máy: G4LAFM836068, BKS: 88A-108.33, Đăng ký xe ô tô số: 011060 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/12/2015 cho ông Hoàng Văn Đạt. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số VPC2015402/HĐTC ký ngày 31/12/2015, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 06/01/2016.

Nếu khối tài sản thế chấp trên không đủ để trả hết nợ, thì anh Đạt, chị Nhàn phải tiếp tục trả phần nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn Đ và chị Vũ Thị Thanh Nh phải chịu 24.858.900 đồng (bằng chữ: Hai tư triệu tám trăm năm tám nghìn chín trăm đồng) .Trả lại lại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền 22.800.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0001359 ngày 20/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Khương Đặng Khánh Hằng